

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 40/2022/DSST

Ngày: 29 – 4 – 2022

“ *V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Hồng.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 223/2021/TLST - DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXX - ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST – DS ngày 13/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th** – sinh năm: 1987 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp P.T, xã Q.A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1/ Anh **Phạm Văn X** – sinh năm: 1977.

2/ Chị **Cao Thị Thúy M** - sinh năm: 1980.

Người đại diện hợp pháp của anh X là chị Cao Thị Thúy M, sinh năm: 1980 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A.Q, xã Q.A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị tham gia chơi hụi của chị M năm 2016 dây hụi 2.000.000đ (khui ngày 30/01/2016) hụi có 28 phần chị tham gia 01 phần. Chị hốt hụi ở lần khui thứ 26. Khi đó chị được nhận hụi là 52.000.000đ – 800.000đ tiền huê hồng còn lại 51.200.000đ. Chị M có giao cho chị được 22.000.000đ còn nợ lại 29.200.000đ sau đó chị M trả

cho chị được nhiều lần thành tiền là 12.000.000đ. Hiện tại chị M còn nợ chị 17.200.000đ.

Sau khi hốt hụi chị M giao hụi không đủ chị có nhiều lần điện thoại nhắc và xuống nhà nhưng chị M vẫn không giao đủ cho chị. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu là yêu cầu chị M, anh X có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ hụi còn lại là 17.200.000đ. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

* *Bị đơn anh Phạm Văn X và chị Cao Thị Thúy M do chị Cao Thị Thúy M làm đại diện trình bày:* Chị Thi trình bày đây hụi trên là đúng. Nhưng việc chị Thi cho rằng hốt hụi lần khai thứ 26 là không đúng, chị không nhớ chính xác chị Thi hốt hụi là còn bao nhiêu lần nữa nữa hụi (chị nhớ còn 6 hoặc 7 lần khai nữa mới mãn). Chị Thi kêu hụi bao nhiêu, hốt hụi được bao nhiêu tiền chị không nhớ, cũng không nhớ giao bao nhiêu tiền do chị giao nhiều lần nên không nhớ rõ, chị chỉ biết là vào năm 2018 thì chị đã giao hụi xong hết cho chị Thi. Khi giao hụi chị chỉ đưa tiền chị Thi không có ký giấy tờ gì hết. Chị thừa nhận tờ giấy ghi hợp đồng vô hụi 1 tháng ghi ngày 30/01/2016 mặt trước có ghi bằng chữ viết tay “26 phần chết = 52.000.000.....còn lại 29.200.000” là do chị ghi. Nhưng chị đã giao hụi cho chị Thi xong hiện tại chị không còn nợ chị Thi khoản tiền nào. Nên đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thi chị không đồng ý.

* Tài liệu chứng cứ trong vụ án:

- Nguyên đơn nộp: Danh sách hụi; bản án sơ thẩm; bản án phúc thẩm.
- Bị đơn nộp bảng khai ý kiến; giấy ủy quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi với chị Cao Thị Thúy M và anh Phạm Văn X. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

[2] Chị Th trình bày có tham gia chơi hụi do chị M, anh X làm chủ thảo số tiền mà chị M còn nợ chị là 17.200.000đ. Chị Th đã cung cấp danh sách hụi. Chị M cũng thừa nhận chị có làm chủ thảo đây hụi có chị Th tham gia và chị M cũng thừa nhận có nợ chị Th số tiền trên nhưng đã trả xong rồi. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định Hợp đồng góp hụi giữa chị Th và chị M, anh X là có thật trên thực tế. Căn cứ

vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

[3] Tại biên bản đối chất ngày 25/02/2022 chị M thừa nhận “tờ giấy ghi hợp đồng vô hiệu 1 tháng ghi ngày 30/01/2016 mặt trước có ghi bằng chữ viết tay “26 phần chết = 52.000.000.....còn lại 29.200.000” là do chị ghi nhưng chị đã giao hội xong. Ngoài lời trình bày chị M không có bất cứ chứng cứ gì chứng minh cho ý kiến của chị là có căn cứ và hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và gửi các tài liệu chứng cứ cho chị M nhưng phía chị M vẫn không cung cấp cho thấy chị M đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

[4] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để buộc chị M anh X phải có trách nhiệm trả cho chị Th số tiền nợ hội là 17.200.000đ là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự.

[5] Án phí sơ thẩm: Buộc chị M anh X phải nộp 860.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự, Điều 18; Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hội, họ, biêu, phường; Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm Thi.

Buộc chị Cao Thị Thúy M và anh Phạm Văn X có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Th số tiền nợ hội là 17.200.000đ (Mười bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc chị Cao Thị Thúy M và anh Phạm Văn X phải nộp số tiền 860.000đ (Tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

+ Chị Nguyễn Thị Thkhông phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 430.000đ (Bốn trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007793 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

+ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Cường